

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HNGĐ-ST

Ngày 09/8/2018.

“V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Nam.

Ông Kim Na Rinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Đây, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Từ Đức Thắng – Chức vụ Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 240/2018/TLST-HNGĐ, ngày 28/5/2018, về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2018/QĐXXST- HN, ngày 24 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hồ Ngọc T, sinh năm 1975. Địa chỉ: Ấp T, xã M L N, huyện C N, tỉnh T V. Có mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp T, xã M L N, huyện C N, tỉnh T V. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/5/2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn ông Hồ Ngọc T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà K xác lập hôn nhân năm 1995, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M L N, do giấy bị thất lạc nên đến ngày 17/11/2010 mới làm giấy lại, vợ chồng cùng đi đăng ký kết hôn. Khi tiến đến hôn nhân, ông và bà K có quen nhau trước rồi tự nguyện tiến hành lễ cưới theo phong tục tập quán. Quá trình chung sống, do bất hòa trong lối sống về cách ứng xử giao tiếp và kinh tế, ông ở rẻ

nên toàn bộ tài sản do bên vợ hỗ trợ, bản thân ông vẫn cố gắng lao động để tạo lập xây dựng gia đình, khi mâu thuẫn xảy ra thì bà K quăng đồ và đuổi ông ra khỏi nhà, sự việc tái diễn nhiều lần, dẫn đến cãi vã, gây nhau sống không có hạnh phúc, tháng 01 năm 2018 bà K tiếp tục quăng đồ và đuổi ông ra khỏi nhà, ông bỏ đi thành phố Hồ Chí Minh lo trị bệnh cho con rồi ly thân đến nay. Nay ông yêu cầu giải quyết cho ông được ly hôn với bà K, vì tình cảm vợ chồng không còn.

- *Về nuôi con:* Đối với con tên Hồ Vũ H, sinh năm 1996 đã thành niên nên không đặt ra yêu cầu giải quyết. Đối với con tên Hồ Nguyễn Tú H, sinh ngày 16/9/2007, hỏi ý kiến của con theo cha hay theo mẹ thì người đó nuôi dưỡng.

- *Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung của vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả:* Ông T không có tranh chấp, không khởi kiện. Ngoài ra ông T không có yêu cầu gì khác.

Tại các bản khai, trong quá trình xét xử bị đơn bà Nguyễn Thị K trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Quá trình xác lập quan hệ hôn nhân ông T trình bày là đúng. Sau ngày cưới, ông T về sống bên vợ và cất nhà ở riêng, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2017 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong đời sống vợ chồng về lối sống, ứng xử giao tiếp và tình cảm, nguyên nhân do ông T làm tài xế thường xuyên chạy xe ít ở nhà, bà nghi ngờ ông T có quen người phụ nữ khác, cùng lúc con lâm bệnh hiểm nghèo ông T không quan tâm, từ đó dẫn đến cãi vã gây gổ và đánh nhau. Bà thừa nhận có đánh, đuổi và quăng đồ ông T ra khỏi nhà, ông T bỏ đi và ly thân đến nay hơn 06 tháng. Bà thấy mình có lỗi và mong ông T quay về để đoàn tụ gia đình. Bà đồng ý ly hôn với ông T khi giải quyết luôn cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản và nợ chung của vợ chồng thì bà ký giấy ly hôn.

- *Về nuôi con:* Đối với Hồ Vũ H, sinh năm 1996 đã thành niên nên không đặt ra yêu cầu giải quyết. Đối với con tên Hồ Nguyễn Tú H, sinh ngày 16/9/2007 đang sống với bà, trường hợp ly hôn bà xin được quyền nuôi dưỡng con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung của vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả:* Tại phiên tòa bà K đặt ra yêu cầu giải quyết buộc ông T cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản và nợ chung vợ chồng thì bà K mới đồng ý ly hôn. Ngoài ra bà không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa hôm nay cháu Hồ Nguyễn Tú H, sinh ngày 16/9/2007: Vắng mặt, nên không có lời trình bày.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử đều đúng quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện đến khi Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tổng đạt đầy đủ cho các đương sự nhận. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của ông T, xử cho ông T được ly hôn với bà K, về con tên Hồ Nguyễn Tú H, sinh ngày 16/9/2007 giao cho bà K được quyền nuôi dưỡng sau khi ly hôn; về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung vợ chồng từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa bà K không khởi kiện, không tranh chấp với ông T về các vấn đề này. Tại phiên tòa hôm nay bà K yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản và nợ chung là vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, nên không giải quyết. Buộc ông T nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy ông T khởi kiện bà K yêu cầu giải quyết cho ông được ly hôn với bà K, về con tên Hồ Nguyễn Tú H, sinh ngày 16/9/2007 hỏi ý kiến của con sống với cha hay sống với mẹ thì người đó nuôi dưỡng, ngoài ra ông không có yêu cầu gì khác. Căn cứ khoản 01 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật giải quyết là “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Xét thấy ông T và bà K xác lập hôn nhân năm 1995, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M L N, vợ chồng cùng đi đăng ký kết hôn, từ đó xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn:

Ông T khai: Do bất đồng quan điểm trong đời sống vợ chồng về lối sống, cách ứng xử giao tiếp và kinh tế, ông ở rể nên toàn bộ tài sản đều do bên vợ hỗ trợ, ông vẫn cố gắng lao động để xây dựng gia đình, mỗi lần phát sinh mâu thuẫn bà K quần đồ và đuổi ông ra khỏi nhà, sự việc tái diễn rất nhiều lần không khắc phục dẫn đến cãi vã, gây gổ đánh nhau, sống không có hạnh phúc, đến tháng 10 năm 2017 bà K tiếp tục quần đồ ông ra sân, đuổi ông đi, ông bỏ đi lo trị bệnh cho con và ly thân đến nay. Ông thấy tình cảm vợ chồng không còn, ông yêu cầu giải quyết cho ông được ly hôn với bà K.

Bà K khai: Do ông T làm tài xế chạy xe ít ở nhà, bà nghi ngờ ông T có quen người phụ nữ khác, con lâm bệnh hiểm nghèo, ông T không quan tâm, từ đó dẫn đến cãi vã gây gổ và đánh nhau. Bà thừa nhận có quần đồ, đánh, đuổi ông T ra khỏi nhà, ông T bỏ đi và ly thân đến nay hơn 06 tháng. Bà thấy mình có lỗi và mong ông T quay về để đoàn tụ gia đình. Bà đồng ý ly hôn với ông T khi giải quyết xong cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản và nợ chung của vợ chồng thì bà ký giấy ly hôn.

Xét thấy gia đình là tế bào của xã hội, là cái nôi nuôi dưỡng con người, là môi trường quan trọng để hình thành và giáo dục nhân cách con người, gia đình tốt thì xã hội mới tốt. Do đó vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và bền vững. Quá trình chung sống giữa ông T và bà K tuy chưa thống nhất với nhau về

quan điểm đời sống vợ chồng, về lối sống và ứng xử giao tiếp, tình cảm và kinh tế thì ông bà phải biết tự điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với cuộc sống hiện tại, cùng nhau góp ý xây dựng, chia sẻ và tôn trọng lẫn nhau để tìm cách giải quyết mọi vấn đề phát sinh một cách êm đẹp nhất nhằm bảo vệ hạnh phúc gia đình. Đáng này khi mâu thuẫn xảy ra ông bà cãi vã gây gỗ, đánh nhau, bà K quăng đồ, đuổi ông T ra khỏi nhà, sự việc tái diễn nhiều lần.

Ngày 06/7/2018 Tòa án tổ chức phiên họp hòa giải lần 02 nhằm tạo điều kiện vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ nhưng bà K vắng mặt không có lý do, nên phiên hòa giải đoàn tụ không tiến hành được. Ngày 15/4/2018 ông T và bà K cùng ký đơn thuận tình ly hôn với nhau và tại phiên tòa hôm nay bà K đồng ý ly hôn với ông T nhưng phải giải quyết luôn cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản và nợ chung vợ chồng. Từ đó cho thấy tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, việc hàn gắn đoàn tụ vợ chồng là không có kết quả.

Từ những chứng cứ nêu trên, xét thấy mâu thuẫn giữa ông T và bà K ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của ông T, xử cho ông T và bà K được ly hôn với nhau.

- *Về nuôi con:* Xét thấy anh Hồ Vũ H, sinh năm 1996 đã thành niên nên không đặt ra yêu cầu giải quyết. Đối với Hồ Nguyễn Tú H, sinh ngày 16/9/2007 đang sống với bà K được bà K chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo về mọi mặt, tại các bản khai, biên bản hòa giải ngày 12/6/2018 cháu Hồ Nguyễn Tú H có nguyện vọng được sống với bà K là phù hợp với yêu cầu của bà K xin được quyền nuôi dưỡng con sau khi ly hôn. Tại phiên tòa ông T đồng ý giao Hồ Nguyễn Tú H cho bà K nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con. Để cháu Hồ Nguyễn Tú H có cuộc sống và chỗ ở ổn định nhằm phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức và tinh thần, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông T, giao Hồ Nguyễn Tú H cho bà K tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

- *Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung của vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả:* Từ ngày thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa bà K không khởi kiện, không tranh chấp với ông T về các vấn đề này. Tại phiên tòa hôm nay bà K đặt ra yêu cầu giải quyết buộc ông T cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản và số nợ chung của vợ chồng thì bà K mới đồng ý ly hôn. Căn cứ Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét thấy yêu cầu của bà K là vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên không xem xét giải quyết. Bà K có quyền khởi kiện ông T tranh chấp về cấp dưỡng, chia tài sản và nợ chung sau khi ly hôn theo quy định pháp luật.

[3]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc Hồ Ngọc T có nghĩa vụ nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 01 Điều 28, các Điều 147, 235, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 05 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Hồ Ngọc T.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho ông Hồ Ngọc T và bà Nguyễn Thị K được ly hôn với nhau.

2. *Về nuôi con:*

- Bà Nguyễn Thị K được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con tên Hồ Nguyễn Tú H, sinh ngày 16/9/2007.

- Ông Hồ Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Buộc ông Hồ Ngọc T nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0014148, ngày 28/5/2018 do ông T nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang đã tạm thu. Ông Hồ Ngọc T đã nộp đủ án phí.

4. *Về quyền kháng cáo:* Ông Hồ Ngọc T, bà Nguyễn Thị K có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- UBND xã M L N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm